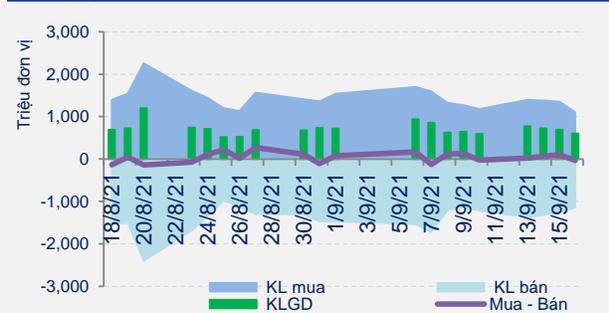


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/9/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,345.87	353.24
% Thay đổi	↑ 0.00%	↑ 0.71%
KLGD (CP)	599,407,554	166,540,094
GTGD (tỷ đồng)	18,194.92	3,363.21
Tổng cung (CP)	1,140,286,500	239,772,000
Tổng cầu (CP)	1,109,564,000	208,348,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	133,800	808,395
KL mua (CP)	147,900	1,194,756
GT mua (tỷ đồng)	2.82	15.39
GT bán (tỷ đồng)	2.74	17.47
GT ròng (tỷ đồng)	0.08	(2.08)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.54%	23.3	3.8	1.9%
Công nghiệp	↑ 0.51%	19.4	3.0	13.4%
Dầu khí	↑ 0.23%	16.0	1.8	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.64%	-	4.7	4.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.83%	18.3	2.7	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.27%	21.1	4.2	10.3%
Ngân hàng	↑ 1.10%	11.2	2.3	12.0%
Nguyên vật liệu	↓ -0.10%	13.3	2.8	20.5%
Tài chính	↓ -1.02%	16.6	3.2	31.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.05%	15.5	2.6	1.8%
VN - Index	↑ 0.00%	16.2	2.9	
HNX - Index	↑ 0.71%	18.9	4.2	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Kết phiên hôm nay, VN-Index tăng 0,04 điểm lên 1.345,87 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tích cực với 234 mã tăng, 55 mã tham chiếu, 194 mã giảm. HNX-Index tăng 2,49 điểm (+0,71%) lên 353,24 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tích cực với 140 mã tăng, 60 mã tham chiếu, 107 mã giảm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn trong phiên hôm nay tiếp tục suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với khối lượng khớp lệnh 729 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh 19.888 tỷ đồng. VIC (-3,9%) có phiên khớp lệnh cao nhất trong hơn 5 năm trở lại đây khi cổ phiếu này giảm mạnh về mức thấp nhất kể từ tháng 2/2021 tại 87.800 đồng. Cụ thể, VIC (-3,9%) khớp lệnh hơn 15 triệu cổ phiếu, tính cả thỏa thuận 3,75 triệu cổ phiếu thì hôm nay khối lượng giao dịch ở mã này đạt gần 19 triệu cổ phiếu, tương ứng với giá trị ước đạt 1.680 tỷ đồng. Diễn biến giá của VHM cũng gần giống như VIC khi giảm giá khá mạnh trong phiên hôm nay. Kết phiên, VHM (-2,2%) xuống mức giá 80,100 đồng, đây là mức giá đóng cửa thấp nhất của VHM (-2,2%) trong 2 tháng qua. Trong khi VIC (-3,9%) và VHM (-2,2%) giảm thì VRE (+5,1%) thể hiện bộ mặt hoàn toàn trái ngược khi tăng mạnh và khớp gần 15 triệu cổ phiếu. Nhóm ngân hàng giao dịch khá tích cực phiên hôm nay với hàng loạt mã tăng như VPB (+1,7%), MBB (+1,3%), TCB (+1,4%), SHB (+2%), TPB (+1%), CTG (+1,6%), STB (+0,6%), MSB (+0,4%)... là trụ đỡ chính giúp thị trường kết phiên trong sắc xanh. Một điểm đáng chú ý nữa là một vài cổ phiếu liên quan họ nhà Louis đã giảm sàn như AGM (-6,9%), APG (-7%), BII (-10%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên đảo hạn VN30F2109 hôm nay đã diễn ra tương đối bình yên khi thị trường đã không biến động mạnh về cuối phiên. Và thanh khoản phiên hôm nay tiếp tục suy giảm cho thấy sự quan tâm của nhà đầu tư với thị trường đang có dấu hiệu nguội dần so với vài tháng trước đó. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trên hai sàn với hơn 1.300 tỷ đồng cũng tạo áp lực lên thị trường chung. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index vẫn đang trong khoảng giằng co và sẽ cần sự bứt phá trong thời gian tới để bắt đầu một xu hướng mới. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 17/9, VN-Index có thể tiếp tục biến động giằng co với biên độ trong khoảng 1.325-1.350 điểm (MA20-ngưỡng tâm lý). Những nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn có thể tiếp tục canh những phiên hồi kỹ thuật để giảm tỷ trọng. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường, tránh mua đuổi ở thời điểm hiện tại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

16/9/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 1.353,12 điểm. Về chiều, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.341,23 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 0,04 điểm lên 1.345,78 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: MSN tăng 4.900 đồng, VCB tăng 1.000 đồng, VRE tăng 1.450 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 3.600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 355,6 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,49 điểm (+0,71%) lên 353,24 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 500 đồng, IDJ tăng 2.300 đồng, BAB tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, SHS giảm 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.326,03 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 17,3 triệu cổ phiếu. VIC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 1.144 tỷ đồng tương ứng với 12,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DGW với 83 tỷ đồng tương ứng với 744 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 78,1 tỷ đồng tương ứng với 2,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2,08 tỷ đồng. NVB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,7 tỷ đồng tương ứng với 89,3 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BIL với 2,5 tỷ đồng tương ứng với 80,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,8 tỷ đồng tương ứng với 266 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

WB: 8 tháng đầu năm, Việt Nam giữ ổn định lạm phát, nhưng tỷ giá VND/USD tăng

Theo báo cáo mới nhất của World Bank, tình hình lạm phát của Việt Nam trong những tháng đầu năm được giữ ở mức ổn định. Tuy nhiên, tiền đồng lại tăng giá cả trên tỷ giá hữu hiệu thực và tỷ giá danh nghĩa.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng nhẹ phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là không thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Sóng điều chỉnh a sau đó đã kết thúc trong phiên 20/7 khi VN-Index chạm ngưỡng 1.225 điểm rồi hồi phục từ đây.

Sóng hồi b sau đó cũng đã kết thúc vào ngày 20/8 khi VN-Index (-3,3%) giảm mạnh và xuyên thủng hỗ trợ MA20 và MA50.

Và hiện tại là sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.180 điểm (sóng c = sóng a = 200 điểm).

Tuy có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp trong phiên hôm nay nhưng chỉ số VN-Index vẫn chưa thể vượt qua được kháng cự tâm lý quanh 1.350 điểm đồng thời cũng là một nửa của thân nến giảm ngày 20/8 xác nhận sóng hồi phục b đã kết thúc, đồng thời thanh khoản đang suy yếu trong những phiên tăng nên có thể nhận định là VN-Index vẫn đang trong sóng điều chỉnh c.

Trong kịch bản tích cực, nếu có thể đóng cửa trên ngưỡng 1.350 điểm trong các phiên tiếp theo thì VN-Index có thể hướng đến vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.375-1.380 điểm (đỉnh sóng hồi phục b) trong thời gian tới.

Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 17/9, VN-Index có thể tiếp tục biến động giằng co với biên độ trong khoảng 1.325-1.350 điểm (MA20-ngưỡng tâm lý).



TIN TRONG NƯỚC

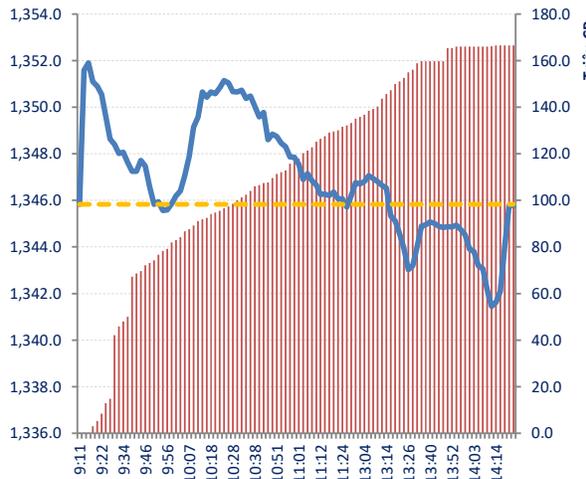
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,6 - 57,7 triệu đồng/lượng, không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 7 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 16/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.110 VND/USD, giảm 7 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

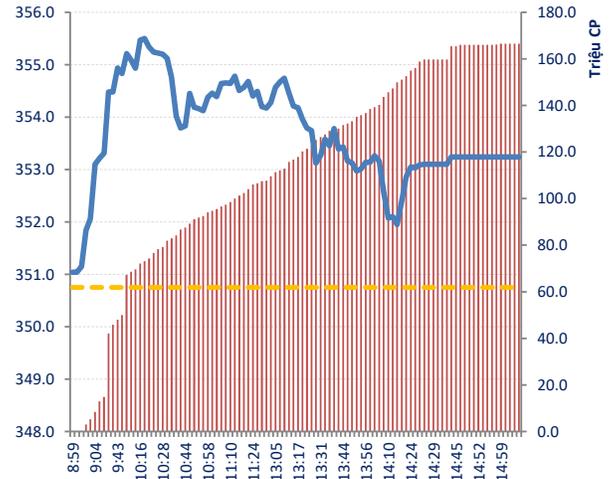
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 12,15 USD/ounce tương ứng với 0,68% xuống 1.782,55 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,201 điểm tương ứng 0,22% lên 92,735 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1770 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3813 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,38 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,01 USD/thùng tương ứng với 0,01% lên 72,62 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/9, Dow Jones tăng 236,82 điểm tương đương 0,68% lên 34.814,39 điểm. Nasdaq tăng 123,77 điểm tương đương 0,82% lên 15.161,53 điểm. Nasdaq Composite tăng 37,65 điểm tương đương 0,85% lên 4.480,7 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



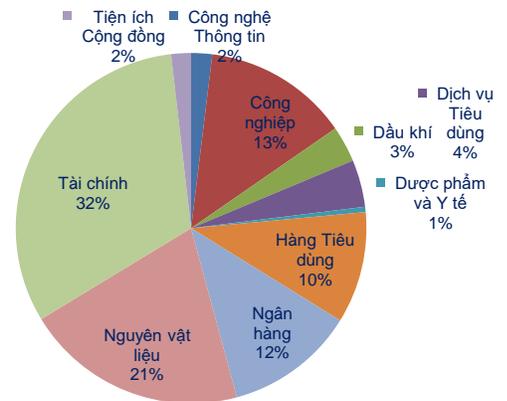
KLGD và HNX-Index trong phiên



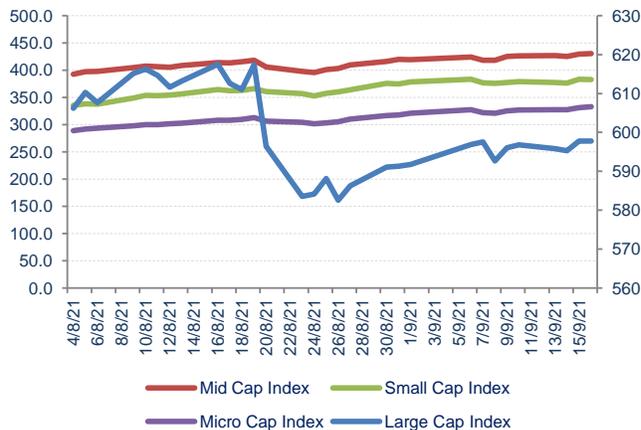
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



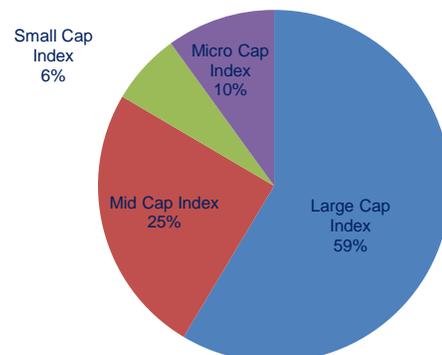
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	AMD	60,600	AGR	59,000
2	AGG	15,100	ACL	5,600
3	ADG	5,400	AAA	2,700
4	AAT	1,600	ADS	1,100
5	ABS	0	AAM	100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DL1	210,500	PVG	74,900
2	MBG	59,800	SDT	58,300
3	ONE	36,900	PCG	52,000
4	ART	34,000	TC6	43,300
5	TA9	33,000	IDJ	40,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
VRE	28.55	30.00	↑	5.08%	14,831,000
SJF	6.76	6.77	↑	0.15%	13,908,000
HSG	46.75	47.00	↑	0.53%	12,883,200
FIT	15.15	15.25	↑	0.66%	11,257,700
PVD	19.55	19.95	↑	2.05%	10,116,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PVS	28.40	28.20	↓	-0.70%	9,908,037
IDC	44.20	45.80	↑	3.62%	9,884,590
BII	31.00	27.90	↓	-10.00%	8,869,635
APS	16.20	17.80	↑	9.88%	6,130,346
KLF	4.40	4.20	↓	-4.55%	5,841,372

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
JVC	5.87	6.28	0.41	↑ 6.98%
BMC	25.10	26.85	1.75	↑ 6.97%
EVE	15.80	16.90	1.10	↑ 6.96%
VSI	20.15	21.55	1.40	↑ 6.95%
QBS	4.32	4.62	0.30	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PCG	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
AMC	32.10	35.30	3.20	↑ 9.97%
PSC	15.10	16.60	1.50	↑ 9.93%
VTC	14.10	15.50	1.40	↑ 9.93%
SMT	34.30	37.70	3.40	↑ 9.91%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGM	41.80	38.90	-2.90	↓ -6.94%
VMD	68.00	63.30	-4.70	↓ -6.91%
SPM	28.50	26.55	-1.95	↓ -6.84%
LEC	14.00	13.05	-0.95	↓ -6.79%
DAT	29.60	27.60	-2.00	↓ -6.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAG	34.40	31.00	-3.40	↓ -9.88%
PPY	16.50	14.90	-1.60	↓ -9.70%
SVN	5.30	4.80	-0.50	↓ -9.43%
KVC	6.50	5.90	-0.60	↓ -9.23%
NHC	32.60	29.60	-3.00	↓ -9.20%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	14,831,000	9.2%	1,195	25.1	2.2
SJF	13,908,000	3250.0%	(84)	-	0.6
HSG	12,883,200	48.3%	7,823	6.0	2.3
FIT	11,257,700	3.4%	544	28.1	0.9
PVD	10,116,400	0.0%	7	2,846.1	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	9,908,037	4.4%	1,187	23.8	1.0
IDC	9,884,590	11.3%	1,683	27.2	3.0
BII	8,869,635	2.8%	265	105.4	2.6
APS	6,130,346	22.8%	2,071	8.6	1.7
KLF	5,841,372	0.0%	4	1,025.3	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
JVC	↑ 7.0%	-15.4%	(681)	-	1.6
BMC	↑ 7.0%	7.8%	1,283	20.9	1.6
EVE	↑ 7.0%	6.1%	1,482	11.4	0.7
VSI	↑ 6.9%	13.0%	2,017	10.7	1.4
QBS	↑ 6.9%	-5.4%	(501)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PCG	↑ 10.0%	3.7%	319	27.6	1.0
AMC	↑ 10.0%	17.8%	3,083	11.4	2.1
PSC	↑ 9.9%	9.8%	1,673	9.9	1.0
VTC	↑ 9.9%	12.0%	2,452	6.3	0.8
SMT	↑ 9.9%	5.8%	702	53.7	3.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
AMD	60,600	0.9%	110	47.7	0.4
AGG	15,100	18.8%	5,092	8.6	1.5
ADG	5,400	21.7%	2,037	21.4	3.3
AAT	1,600	7.3%	909	24.8	1.7
ABS	-	7.7%	896	22.1	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DL1	210,500	1.8%	198	46.9	0.8
MBG	59,800	2.4%	256	40.3	1.0
ONE	36,900	6.4%	786	10.4	0.7
ART	34,000	0.3%	32	303.7	0.8
TA9	33,000	15.5%	1,827	7.0	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	334,098	4.5%	1,600	54.9	2.3
HPG	229,461	39.5%	5,614	9.1	3.1
VNM	180,572	31.9%	5,109	16.9	5.3
GAS	177,232	16.3%	4,178	22.2	3.7
MSN	176,844	7.6%	1,784	84.0	5.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCS	18,848	42.1%	10,726	11.0	4.4
BAB	16,720	7.8%	876	25.3	1.9
IDC	13,740	11.3%	1,683	27.2	3.0
PVS	13,479	4.4%	1,187	23.8	1.0
SHS	12,401	30.8%	4,358	8.9	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VOS	3.24	26.7%	1,095	21.1	4.4
FTS	2.47	22.7%	3,592	16.7	3.4
DAH	2.36	-7.1%	(696)	-	1.2
IJC	2.34	25.8%	3,971	7.1	1.9
KMR	2.13	2.0%	201	44.3	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
WSS	2.13	8.7%	885	13.0	1.1
APS	2.06	22.8%	2,071	8.6	1.7
HBS	1.97	1.2%	140	76.2	0.9
VIG	1.95	-2.5%	(137)	-	1.3
MBS	1.84	17.0%	1,989	17.2	3.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
